

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 9 - 10**NHÓM TRẺ 18 – 24 THÁNG****LỚP: NHÀ TRẺ C17****Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 15/9 - 10/10/2025**

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
2	- Trẻ biết bắt chước một số động tác theo cô: Giơ cao tay đưa về phía trước - sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: Cúi người về phía trước, đứng thẳng người lên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	- Hoạt động CTCCĐ, thể dục sáng + Hô hấp: Tập hít vào, thở ra + Tay: 2 tay giơ lên cao, hạ xuống + Lưng, bụng, lườn: Cúi người xuống, đứng thẳng người lên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên	
3	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng đi hết đoạn đường 1,8-2 m	- Đi theo hướng thẳng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + VĐ: Đi theo hướng thẳng	
5	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong trò chơi, trườn chui qua vòng	- Bò tới đích - Bò về phía trước	- Hoạt động chơi- tập có chủ định: + Bò tới đích + Bò về phía trước	
7	- Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Cầm, bóp đất nặn, bột mì... - Gõ đồ chơi nghe âm thanh	- Hoạt động chơi giờ đón trẻ, hoạt động dạo chơi ngoài trời, chơi các góc; chơi buổi chiều... + Chơi với đất nặn, bột mì ... + Gõ đồ chơi nghe âm thanh + Chơi với giấy vụn	
8	- Trẻ biết tháo lắp, vòng.	- Tháo lắp vòng	Hoạt động chơi tập có chủ định: + HĐVĐV: Tháo lắp vòng Hoạt động chơi các góc, chơi giờ đón trả trẻ, chơi buổi chiều... + Tập tháo lắp vòng	

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
10	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Hoạt động ăn: - Tập cho trẻ ăn cháo, ăn cơm. Cho trẻ ăn ít một, tăng dần về số lượng và chất lượng.	
11	Trẻ có thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	- Tổ chức giờ ngủ cho trẻ: Luyện cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa 140 - 150 phút.	
13	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn)	- Tập xúc ăn - Tập ngồi vào bàn ăn.	- Hoạt động ăn + Tập xúc ăn không rơi vãi cơm + Tập ngồi vào bàn ăn. - Hoạt động chơi tập buổi chiều: + RKN: Bé tập xúc ăn + RKN: Bé tập ngồi ngay ngắn khi ăn.	
14	Trẻ có thể biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở (Bể, xô , chậu nước, nhà kho, Nơi mất vệ sinh, ổ điện, các vật sắc nhọn....)	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần ở trường, lớp mầm non (Bể nước, nhà kho, Nơi mất vệ sinh, ổ điện, các vật sắc nhọn....)	- Hoạt động chơi: Giờ đón trẻ, hoạt động dạo chơi ngoài trời, chơi tập buổi chiều : Cho trẻ nhận biết và tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm. (Bể nước, nhà kho, Nơi mất vệ sinh, ổ điện, các vật sắc nhọn....) + KNS: Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm	

2. Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức

16	Trẻ sờ nắn, nhìn ... để nhận biết được đặc điểm nổi bật của đồ chơi ở lớp.	- Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi của lớp - Sờ nắn, lắng, gõ đồ chơi và nghe âm thanh to nhỏ	- Hoạt động chơi giờ đón trẻ, hoạt động dạo chơi ngoài trời, chơi các góc; chơi buổi chiều... + Chơi với các đồ dùng đồ chơi của lớp để tìm hiểu khám phá đặc điểm + Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ dùng, đồ chơi của lớp + TCM: Dạo chơi trong nhóm	
----	--	---	---	--

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
17	Trẻ nói được tên của những người gần gũi khi được hỏi (cô giáo, các bạn, nhóm/lớp) - Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân	- Tên của một số người thân gần gũi trong nhóm lớp. - <i>Bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</i>	- Hoạt động chơi-tập có chủ định: + NB: Cô giáo của bé + NB: Bé và các bạn - Hoạt động chơi: giờ đón trả trẻ, chơi tập buổi chiều, chơi các góc: Trò chuyện về tên nhóm lớp, tên trẻ, tập gọi tên bạn, tên cô giáo, bắt chước hành động của cô giáo... Hoạt động chơi các góc + Chơi thao tác vai : Bé em, xúc cho em ăn...	
3. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ				
24	- Trẻ có thể nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	- Hoạt động chơi giờ đón, trả trẻ, chơi các góc, chơi buổi chiều + Xem tranh ảnh, vi deo và gọi tên các loại đồ dùng đồ chơi gần gũi của nhóm lớp + Xem tranh truyện, tranh thơ gọi tên các nhân vật (tranh truyện Đôi bạn tốt , tranh thơ em đi nhà trẻ, chơi với bạn ...)	
25	- Trẻ có khả năng đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ: Em đi nhà trẻ, chơi với bạn - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao.	- Hoạt động chơi-tập có chủ đích + Thơ Em đi nhà trẻ + Nghe hát: Lại đây múa hát cùng cô - Hoạt động chơi góc sách truyện, chơi buổi chiều, chơi giờ đón, trả trẻ + Nghe đọc thơ, đọc truyện, đồng dao: Vườn trẻ, đến lớp... Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành...	

TT	Mục tiêu giáo dục (a)	Nội dung giáo dục (b)	Dự kiến các hoạt động giáo dục (c)	Điều chỉnh
4. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
30	- Trẻ thích chơi với đồ chơi, - Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê..).	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- Hoạt động chơi các góc, chơi ngoài trời, chơi buổi chiều, trong giờ đón trả trẻ: + Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi + Chơi thao tác vai: Bế em, xúc cho em ăn...	
33	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).	- Nghe hát: Lại đây múa hát cùng cô - Chơi với dụng cụ âm nhạc: xắc xô, phách tre, trống... - Nghe các bài hát ru, hát dân ca, bài hát thiếu nhi: Em tập thể dục buổi sáng, em yêu cô giáo, cùng đi về lớp, cùng múa vui, đi chơi với búp bê...	Hoạt động chơi-tập có chủ định: + Nghe hát: Lại đây múa hát cùng cô + Chơi các trò chơi âm nhạc - Hoạt động chơi: Nghe các bài thiếu nhi: Em tập thể dục buổi sáng, em yêu cô giáo, cùng đi về lớp, cùng múa vui, đi chơi với búp bê... - Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Xắc xô, phách tre, trống... - Giờ ngủ: Nghe các bài hát ru, hát dân ca	
36	- Trẻ thích vẽ, thích xem tranh.	- Xem tranh.	Hoạt động chơi các góc, chơi giờ đón trả trẻ, chơi buổi chiều... + Xem tranh, tập lật mở sách	

Tổng 16 mục tiêu

d. Dự kiến môi trường giáo dục

*** Môi trường giáo dục trong lớp**

- Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị cho trẻ như tranh ảnh, hoạ báo có hình ảnh về trường lớp mầm non, cô giáo và các bạn... Các đồ chơi trong lớp: Bóng, vòng, khối xếp hình, dây, hột hạt, búp bê, đèn lồng, mũ, đèn ông sao....

- Tranh thơ, sách truyện về trường mầm non, lớp nhà trẻ của bé: Thơ bạn mới, vườn trẻ, miệng xinh trắng...

- Cô sưu tầm những nguyên vật liệu mở, các vật liệu từ thiên nhiên như lá cây, hột hạt, rom, sỏi đá, hoạ báo cũ, vỏ hộp bánh kẹo, vỏ lọ sữa nhựa, giấy vụn ... làm học liệu cho trẻ thực hiện làm đồ dùng học tập, đồ chơi tự tạo

- Cô cùng trẻ dán ảnh của từng bé trong lớp lên bảng “Bé đến trường hôm nay” để trẻ nhận diện chính mình và bạn.

*** Các góc hoạt động**

- Góc chơi thao tác vai: Bế em, xúc cho em ăn...

- Góc VĐ: Chơi với bóng, vòng, các trò chơi vận động, chơi với ô tô; tập các vận động ngón tay, bàn tay...

- Góc HĐVĐV: Chơi với đất nặn, vò xé giấy, chơi với giấy vụn; Nhón nhặt đồ chơi cho vào rổ; Xếp chồng các khối.

- Góc NT: Nghe hát, nghe nhạc, xem tranh

- Góc Thư viện: Làm quen, khám phá sách truyện, tập lật mở sách, xem tranh ảnh về trường mầm non, tết trung thu, nghe kể truyện, đọc thơ...

Ngày 4 tháng 9 năm 2025

TM. BAN GIÁM HIỆU

**Phó hiệu trưởng
(Ký duyệt)**

Đặng Thị Thái Hà